

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 10 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-BCA, ngày 16/01/2025 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 44/TTr-CAT-PC06 ngày 07/3/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (02 thủ tục) và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định)*

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính (tại địa chỉ: <https://csdl.dichvucong.gov.vn>); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>); Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (<http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>) và các cơ quan có liên quan.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan đăng ký cư trú, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã tỉnh Hòa Bình.

**Điều 4.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

**1.** Sở Khoa học và Công nghệ: Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và công khai trên Cổng Dịch vụ công tỉnh theo quy định; phối hợp Công an tỉnh xây dựng quy trình điện tử và cập nhật quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hòa Bình.

**2.** Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Thời hạn hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Th.H,05b)

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Đức Hình**

**Phụ lục I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)***Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Mã số thủ tục hành chính</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm, cách thức thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Mức độ DVC</b>
1	1.013313.H28	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ bằng phương thức trực tiếp, trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã</li> <li>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ cơ quan đăng ký cư trú: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cư trú số 68/2020/QH14</li> <li>- Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024</li> </ul>	Một phần

				thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật)			
2	1.013314.H28	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	- Nộp hồ sơ bằng phương thức trực tiếp, trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan đăng ký cư trú (hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã). Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã - Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại cơ quan đăng ký cư trú: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng	Không	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024	Một phần

				thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật)			
--	--	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

**Phần II.** Các Nội dung cụ thể còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an; và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (địa chỉ: <http://csdl.thutuchanhchinh.gov.vn>), Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>), Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các cơ quan liên quan.

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC**  
**LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND, ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**1. Thủ tục xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở**

STT	Nội dung công việc	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời hạn (ngày làm việc)
Bước 1	Công an cấp xã tiếp nhận Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở; chuyển Tờ khai đến UBND cấp xã	Công an cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Công chức chuyên môn UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ do Công an cấp xã chuyển đến theo quy định, thẩm định, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: dự thảo văn bản đề nghị xác nhận trình lãnh đạo UBND cấp xã - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản trả lại hồ sơ nêu rõ lý do, nội dung trả lại hồ sơ.	Công chức chuyên môn	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản đề nghị xem xét xác nhận hoặc văn bản trả lại hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Chuyển văn thư của UBND cấp xã lấy số văn bản và chuyển trả kết quả cho công chức chuyên môn có liên	Văn thư của UBND cấp xã; công chức chuyên môn	0,5 ngày làm việc

	quan		
Bước 5	Công chức chuyên môn chuyển trả hồ sơ cho Công an cấp xã trả hồ sơ cho công dân	Công chức chuyên môn; Công an cấp xã	0,25 ngày làm việc
<b>Tổng cộng</b>			<b>02 ngày làm việc</b>

**2. Thủ tục xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới**

STT	Nội dung công việc	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời hạn (ngày làm việc)
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã tiếp nhận tiếp nhận Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú.</li> <li>- Trường hợp Công an cấp xã tiếp nhận Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú thì chuyển Tờ khai đến UBND cấp xã</li> </ul>	Công chức chuyên môn; Công an cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	<p>Công chức chuyên môn UBND xã sau khi trực tiếp tiếp nhận hồ sơ hoặc tiếp nhận hồ sơ do Công an cấp xã chuyển đến theo quy định tiến hành thẩm định, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ; dự thảo văn bản đề nghị xác nhận trình lãnh đạo UBND cấp xã</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ; dự thảo văn bản trả lại hồ sơ nêu rõ lý do, nội dung trả lại hồ sơ</li> </ul>	Công chức chuyên môn	0,5 ngày làm việc

Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản đề nghị xem xét xác nhận hoặc văn bản trả lại hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Chuyển văn thư của UBND cấp xã lấy số văn bản và chuyển trả kết quả cho công chức chuyên môn có liên quan	Văn thư của UBND cấp xã; công chức chuyên môn	0,5 ngày làm việc
Bước 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức chuyên môn trả hồ sơ cho công dân</li> <li>- Trường hợp do Công an cấp xã tiếp nhận ban đầu, Công chức chuyên môn chuyển trả hồ sơ cho Công an cấp xã trả hồ sơ cho công dân</li> </ul>	Công chức chuyên môn; Công an cấp xã	0,25 ngày làm việc
<b>Tổng cộng</b>			<b>02 ngày làm việc</b>